

108 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 024.39421030; Fax: 024.3921032  
GCNĐKKD số 0100111948  
Cấp thay đổi lần 11 ngày 1/11/2018

Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2020

## TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

*V/v Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ lợi nhuận sau thuế, trích quỹ các năm 2017, 2018 và phân lợi nhuận còn lại sau thuế, trích quỹ và chia cổ tức bằng tiền mặt của năm 2019*

Thực hiện tầm nhìn phát triển Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank) trở thành ngân hàng dẫn đầu Việt Nam, ngang tầm khu vực, hiện đại, đa năng, theo chuẩn quốc tế, tiếp tục nâng cao năng lực tài chính, phù hợp với quy mô hoạt động kinh doanh và các mục tiêu chiến lược, Hội đồng quản trị (HĐQT) VietinBank kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ lợi nhuận sau thuế và trích quỹ các năm 2017, 2018 và phân lợi nhuận còn lại sau thuế, trích quỹ và chia cổ tức bằng tiền mặt của năm 2019 với nội dung cụ thể như sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

- Trong những năm qua, VietinBank luôn là ngân hàng tiên phong trong việc nâng cao năng lực quản trị rủi ro, chuyển dịch cơ cấu tài sản theo hướng an toàn bền vững nhằm đảm bảo tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) về tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu CAR và cam kết với các đối tác chiến lược. Hiện tại, tỷ lệ CAR của VietinBank vẫn đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định hiện hành của NHNN tại Thông tư 22/2019/TT-NHNN. Tuy nhiên, từ năm 2013 đến nay, vốn điều lệ của VietinBank không được bổ sung thêm. Với năng lực vốn còn giới hạn, VietinBank đang đứng trước thách thức rất lớn để đáp ứng yêu cầu tỷ lệ CAR tối thiểu theo chuẩn mực Basel II quy định tại Thông tư 41/2016/TT-NHNN.
- Vốn điều lệ là một trong những yếu tố quan trọng mà các tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế xét đến khi thực hiện đánh giá để đưa ra quyết định tăng hoặc giảm thứ hạng tín nhiệm của VietinBank, từ đó ảnh hưởng đến đánh giá của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế về triển vọng chung đối với ngành tài chính ngân hàng Việt Nam nói riêng và nền kinh tế Việt Nam nói chung.
- Ngoài ra, vốn điều lệ là cơ sở để xác định giới hạn đầu tư tài sản cố định, đầu tư góp vốn, cơ sở xác định giới hạn cấp tín dụng... Do đó, việc tăng vốn điều lệ là điều kiện tiên quyết để đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh thông qua việc tăng giới hạn cấp tín dụng, giới hạn đầu tư..., từ đó tăng cường khả năng cung ứng vốn tín dụng cho nền kinh tế, góp phần thúc đẩy tăng trưởng của nền kinh tế cũng như đảm bảo an sinh xã hội, thực hiện các mục tiêu kinh tế vĩ mô như định hướng của Chính phủ và NHNN.

Như vậy, việc tăng vốn điều lệ là yêu cầu cần thiết đối với VietinBank nhằm: (i) Đáp ứng yêu cầu về tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu theo chuẩn mực Basel II quy định tại Thông tư 41; (ii) Nâng cao mức độ tín nhiệm của VietinBank theo đánh giá của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế; (iii) Đáp ứng nhu cầu phát triển, mở rộng hoạt động kinh doanh, phù hợp với vị thế, tiềm năng và nhiệm vụ mà Chính Phủ và NHNN giao cho VietinBank.

## II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017;
- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; Nghị định 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 91/2015/NĐ-CP; Nghị định 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 sửa đổi, bổ sung khoản 2 điều 12 Nghị định 91/2015/NĐ-CP, đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 5 điều 1 Nghị định 32/2018/NĐ-CP;
- Thông tư 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Thông tư 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Quy chế về người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn Nhà nước tại Tổ chức tín dụng, Tổ chức tài chính và Doanh nghiệp do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quản lý kèm theo Quyết định số 2678/QĐ-NHNN ngày 30/12/2019;
- Quy chế thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán ban hành kèm theo Quyết định số 02/QĐ-VSD ngày 2/1/2020 của VSD;
- Quy chế hoạt động đăng ký và chuyển quyền sở hữu chứng khoán ban hành kèm theo Quyết định số 03/QĐ-VSD ngày 2/1/2020 của VSD;
- Quy chế niêm yết tại SGD CK TP.HCM (HOSE) ban hành kèm theo Quyết định số 85/QĐ-SGDHCM ngày 19/03/2018;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của VietinBank;
- Các văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam có liên quan khác.

## III. PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ BẰNG VIỆC PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TỨC

### 1. Mức tăng vốn điều lệ

- Mức vốn điều lệ tại thời điểm phát hành: 37.234.046 triệu đồng.
- Số vốn điều lệ dự kiến tăng thêm bằng việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức: 10.719.644 triệu đồng.
- Mức vốn điều lệ dự kiến, sau khi phát hành thành công toàn bộ số cổ phiếu để trả cổ tức: 47.953.690 triệu đồng (tăng 28,7899% so với trước khi phát hành).

### 2. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức chi tiết

- *Loại chứng khoán phát hành:* Cổ phiếu phổ thông.

- **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu (Mười nghìn đồng/cổ phiếu).
- **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:** 3.723.404.556 cổ phiếu.
- **Số lượng cổ phiếu quỹ:** 0 cổ phiếu.
- **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa:** 1.071.964.449 cổ phiếu.
- **Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá dự kiến:** 10.719.644 triệu đồng
- **Tỷ lệ phát hành dự kiến:** 28,7899% số cổ phần đang lưu hành.

*(Số lượng cổ phiếu phát hành, tổng giá trị phát hành theo mệnh giá, tỷ lệ phát hành cụ thể thực hiện theo phê duyệt của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền).*

- **Đối tượng phát hành:** Các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của VietinBank tại thời điểm chốt quyền được nhận cổ tức bằng cổ phiếu theo phương án tăng vốn được ĐHĐCĐ thông qua và theo quy định của pháp luật.
- **Nguồn vốn thực hiện:** từ toàn bộ lợi nhuận sau thuế và trích quỹ theo quy định của năm 2017-2018 và phần lợi nhuận còn lại sau thuế, trích quỹ và chia cổ tức bằng tiền mặt của năm 2019 (chi tiết tại mục 2 Phụ lục 1 đính kèm).
- **Thời gian phát hành:** ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm phát hành sau khi được sự chấp thuận của các cơ quan có thẩm quyền về phương án phát hành.
- **Thời gian hoàn thành:** Thời gian hoàn thành việc tăng Vốn điều lệ thực hiện theo quy định tại giấy phép/chấp thuận của các cơ quan có thẩm quyền.
- **Phương án xử lý cổ phiếu lẻ:** Số lượng cổ phiếu để trả cổ tức phát hành cho cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân sẽ bị hủy bỏ. Ví dụ: cổ đông nắm giữ 100 cổ phần tại thời điểm chốt danh sách sẽ được nhận cổ phiếu để trả cổ tức là 28 cổ phần.

3. **Đăng ký chứng khoán bổ sung, niêm yết bổ sung và đưa chứng khoán vào giao dịch:** Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE) theo quy định pháp luật hiện hành.

#### IV. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN ĐIỀU LỆ TĂNG THÊM VÀ HIỆU QUẢ SỬ DỤNG VỐN

##### 1. Kế hoạch sử dụng vốn tăng thêm

Vốn điều lệ tăng thêm dự kiến sẽ được dùng toàn bộ để phục vụ kinh doanh, được phân bổ vào các lĩnh vực hoạt động của VietinBank với cơ cấu hợp lý trên nguyên tắc đảm bảo an toàn, hiệu quả và mang lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông.

Tiến độ sử dụng vốn điều lệ tăng thêm để phục vụ hoạt động kinh doanh phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn và tình hình thị trường, do HĐQT (hoặc cấp được HĐQT phân cấp, ủy quyền), xem xét, quyết định. Dự kiến sử dụng cho một số lĩnh vực sau:

- Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ, phát triển dịch vụ: Đầu tư vào các dự án hiện đại hóa, nâng cao năng lực quản trị ngân hàng; nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật, công nghệ, tăng cường phát triển các sản phẩm dịch vụ hiện đại, nâng cao tiện ích cho khách hàng;
- Mở rộng hoạt động tín dụng, hoạt động đầu tư và các hoạt động kinh doanh khác của VietinBank;

- Mở rộng mạng lưới hoạt động: mở rộng kênh phân phối truyền thống, hiện đại gắn với phát triển thương hiệu VietinBank.

## 2. Hiệu quả sử dụng vốn

- Tăng vốn điều lệ là một bước quan trọng trong lộ trình nâng cao năng lực tài chính, vị thế và năng lực cạnh tranh, đảm bảo phù hợp với quy mô hoạt động của ngân hàng. Tăng vốn điều lệ là cơ sở tiến tới đảm bảo đáp ứng chuẩn mực an toàn vốn Basel II, tiếp tục phát huy vai trò cung ứng vốn tín dụng cho nền kinh tế và đảm bảo thực hiện thành công các mục tiêu chiến lược kinh doanh, góp phần hiện thực hóa tầm nhìn trở thành ngân hàng dẫn đầu Việt Nam, ngang tầm khu vực, hiện đại, đa năng, theo chuẩn quốc tế.
- Căn cứ vào kế hoạch tăng vốn và kế hoạch kinh doanh năm 2020, dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh của VietinBank như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020
Tổng tài sản	Tăng trưởng 1%-3%
Dư nợ tín dụng	Tăng trưởng 4%-8,5%
Tỷ lệ nợ xấu / Dư nợ tín dụng	< 2%
Nguồn huy động từ TCKT& dân cư	Tăng trưởng 5%-10%
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	10.400 tỷ đồng
ROAE	8%-10%
Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)	Tuân thủ quy định NHNN

## V. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG HIỆN TẠI VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Cơ cấu cổ đông hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ theo Phụ lục 2 đính kèm.

## VI. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VIETINBANK

HDQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua:

- Thông qua “*Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ lợi nhuận sau thuế, trích quỹ các năm 2017, 2018 và phần lợi nhuận còn lại sau thuế, trích quỹ và chia cổ tức bằng tiền mặt của năm 2019*”.
- Thông qua việc đăng ký lưu ký, đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung, đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu.
- Ủy quyền và giao cho HDQT:
  - Quyết định “*Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ lợi nhuận sau thuế, trích quỹ các năm 2017, 2018 và phần lợi nhuận còn lại sau thuế, trích quỹ và chia cổ tức bằng tiền mặt của năm 2019*” theo đúng nội dung phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.<sup>1</sup>

<sup>1</sup> Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ lợi nhuận sau thuế, trích quỹ các năm 2017, 2018 và phần lợi nhuận còn lại sau thuế, trích quỹ và chia cổ tức bằng tiền mặt của năm 2019 mà VietinBank đang trình Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là những nội dung như được trình bày trong Tờ trình này. Trường hợp Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt nội dung tăng vốn cụ thể như thế nào thì VietinBank sẽ thực hiện như vậy. ĐHCĐ ủy quyền cho HDQT VietinBank quyết định Phương án tăng vốn theo đúng nội dung phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để VietinBank thực hiện.

- b) Thông qua nội dung sửa đổi và ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam phù hợp với mức vốn điều lệ, số lượng cổ phần tăng thêm.
- c) Quyết định, thông qua các nội dung cần thiết để triển khai thực hiện thủ tục: tăng vốn điều lệ, phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, sửa đổi Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung, đăng ký niêm yết bổ sung và các thủ tục khác theo quy định của Pháp luật.
- d) Quyết định các vấn đề khác có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ của VietinBank.
- Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH 



Lê Đức Thọ

118  
ANG  
CỔ PH  
SONG  
NAM  
TP. HA

**PHỤ LỤC 1: NGUỒN VỐN THỰC HIỆN TẶNG VỐN ĐIỀU LỆ**
**1. Thông tin về quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, thặng dư vốn cổ phần, lợi nhuận để lại và các quỹ khác.**
*Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu riêng lẻ	31/12/2019 (*)
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	3.081.772
2	Thặng dư vốn cổ phần	8.969.827
3	Lợi nhuận chưa phân phối	18.883.517
4	Quỹ khác	6.137.397

*(\*) Theo BCTC riêng lẻ năm 2019 đã kiểm toán*
**2. Thông tin nguồn vốn thực hiện tặng vốn điều lệ**
*Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu riêng lẻ	Năm 2019	Năm 2018	Năm 2017
<b>1</b>	<b>Lợi nhuận riêng lẻ sau thuế (số liệu kiểm toán)</b>	<b>9.283.297</b>	<b>5.053.917</b>	<b>6.717.522</b>
2	Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	464.165	252.696	335.876
3	Trích quỹ dự phòng tài chính	928.330	505.392	671.752
4	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.265.640	1.374.636	1.674.873
5	Lợi nhuận còn lại sau thuế và trích quỹ	5.625.162	2.921.193	4.035.021
6	Chia cổ tức tiền mặt	1.861.702	0	0
7	Lợi nhuận còn lại sau trích quỹ và chia cổ tức tiền mặt	3.763.460	2.921.193	4.035.021
<b>8</b>	<b>Chia cổ tức cổ phiếu dự kiến</b>	<b>10.719.644</b>		
9	Lợi nhuận còn lại sau trích quỹ và chia cổ tức dự kiến (*)	29,5		

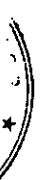
(\*) Theo nguyên tắc xử lý cổ phiếu lẻ, số lượng cổ phiếu phát hành để trả cổ tức cho cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân sẽ bị hủy bỏ. Vì vậy, trong trường hợp chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 28,7899%, lợi nhuận còn lại sau trích các quỹ và chia cổ tức dự kiến là 29,5 triệu đồng (lợi nhuận còn lại sau trích các quỹ và chia cổ tức thực tế theo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của VietinBank).

**PHỤ LỤC 2: CƠ CẤU CỔ ĐÔNG HIỆN TẠI VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ**

(tại ngày chốt danh sách cổ đông 30/10/2020)

**1. Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên**

STT	Tên cổ đông	Mã số doanh nghiệp/Số Đăng ký sở hữu	Số cổ phần phân hiện tại	Tỷ lệ sở hữu hiện tại	Địa chỉ trụ sở chính	Họ tên Người đại diện theo pháp luật	Chức danh	Số cổ phần dự kiến phát hành thêm trả cổ tức cổ phiếu	Giá trị cổ phần phát hành thêm dự kiến (triệu đồng)	Số cổ phần dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ
1	Cổ đông Nhà nước (NHNN Việt Nam)	15/SL	2.400.204.956	64,46%	Số 49 Lý Thái Tô - Hoàn Kiếm - Hà Nội	Lê Minh Hưng	Thông đốc	691.016.607	6.910.166,07	3.091.221.563	64,46%
	Được đại diện bởi:										
1.1	Ông Lê Đức Thọ - Chủ tịch HĐQT VietinBank, đại diện 40% vốn Nhà nước		960.081.982	25,78%				276.406.643	2.764.066,43	1.236.488.625	25,78%
1.2	Ông Trần Minh Bình - TV HĐQT kiêm TGD VietinBank, đại diện 30% vốn Nhà nước		720.061.487	19,34%				207.304.982	2.073.049,82	927.366.469	19,34%
1.3	Ông Trần Văn Tân, TV HĐQT, đại diện 30% vốn Nhà nước		720.061.487	19,34%				207.304.982	2.073.049,82	927.366.469	19,34%
2	MUFG Bank, Ltd.	0100-01-008846	734.604.384	19,73%	2-7-1, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan	Takayoshi Futae	Giám đốc điều hành cấp cao	211.491.868	2.114.918,68	946.096.252	19,73%



**2. Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 20% trở lên: Không có**

**3. Thông tin về tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài**

Đối tượng	Số cổ phần hiện tại	Tỷ lệ sở hữu hiện tại	Số cổ phần dự kiến phát hành thêm trả cổ tức cổ phiếu	Giá trị cổ phần phát hành thêm dự kiến (trệu đồng)	Số cổ phần dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ
Nhà đầu tư nước ngoài	1.092.071.632	29,33%	314.406.331	3.144.063,31	1.406.477.963	29,33%

(\*) Cơ cấu cổ đông thực tế sau khi tăng vốn điều lệ căn cứ theo thực tế kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của VietinBank.